

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)

Định hướng Nghiên cứu

Ngành: Y tế công cộng

Mã số: 8720701

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

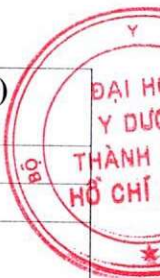
TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 23 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 08 TC					
1.	Dịch tễ học nâng cao	3	2	1	BM. DTH
2.	Thiết kế và phân tích thống kê trong NCKH	3	2	1	BM. TKYH&TH
3.	Tổng quan hệ thống và phân tích gộp	2	1	1	BM. TKYH&TH
Phần tự chọn: 15 TC					
1.	Phân tích dữ liệu nâng cao	2	0	2	BM. TKYH&TH
2.	Nghiên cứu định tính	3	2	1	BM. SKCĐ
3.	Quản lý dữ liệu	2	0	2	BM. TKYH&TH
4.	Tổ chức – Quản lý y tế	2	2	0	BM. TCQLYT
5.	Lập kế hoạch	2	1	1	BM. TCQLYT
6.	Quản lý bệnh viện	2	1	1	BM. TCQLYT
7.	Quản lý chất lượng bệnh viện	2	1	1	BM. TCQLYT
8.	Kinh tế y tế	2	1	1	BM. KTYT
9.	Điều tra sức khỏe cộng đồng	2	1	1	BM. SKCĐ
10.	Y học chứng cứ	2	1	1	BM. SKCĐ
11.	Thực hành cộng đồng	3	2	1	BM. SKCĐ
12.	Khoa học hành vi sức khỏe	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
13.	Truyền thông giáo dục sức khỏe	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
14.	Nâng cao sức khỏe	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
15.	Sức khỏe môi trường	3	2	1	BM. SKMT
16.	Sức khỏe nghề nghiệp	3	2	1	BM. SKMT
17.	Sức khỏe học đường	3	2	1	BM. SKMT
18.	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	3	2	1	BM. Dinh dưỡng



TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
19.	Sức khỏe dân số	3	2	1	BM. Dân số
20.	Dịch tễ học dinh dưỡng	3	2	1	BM. DTH
21.	Dịch tễ học ứng dụng	3	2	1	BM. DTH
22.	Dịch tễ học lâm sàng	2	1	1	BM. DTH

4. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Chuyên đề 1	3	0	3	
2.	Chuyên đề 2	3	0	3	
3.	Chuyên đề 3	3	0	3	
4.	Chuyên đề 4	3	0	3	

5. LUẬN VĂN: 12 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG *thuc*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ (60 TÍN CHỈ)
Định hướng Ứng dụng
Ngành: Y tế công cộng
Mã số: 8720701

1. PHẦN KIẾN THỨC CHUNG: 05 TÍN CHỈ (TC).

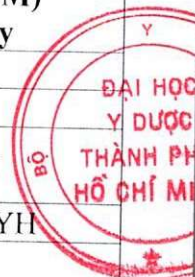
TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Triết học	3	3	0	BM KHXH-NV
2.	Ngoại ngữ	2	2	0	BM ngoại ngữ

2. PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ: 08 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Sinh học phân tử	2	2	0	TT Y sinh học phân tử
2.	Y đức – Xã hội học	2	2	0	BM Y đức
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	TT Giáo dục y học
4.	Thống kê y học	2	1	1	BM Thống kê Y học

3. PHẦN KIẾN THỨC NGÀNH: 35 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
Phần bắt buộc: 11 TC					
1.	Dịch tễ học nâng cao	3	2	1	BM. DTH
2.	Thiết kế và phân tích thống kê trong NCKH	3	2	1	BM.TKYH&TH
3.	Khoa học hành vi sức khỏe	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
4.	Theo dõi, giám sát, đánh giá các chương trình y tế	2	1	1	BM.TCQLYT
Phần tự chọn: 24 TC					
1.	Tổ chức – Quản lý y tế	2	2	0	BM.TCQLYT
2.	Quản lý bệnh viện	2	1	1	BM.TCQLYT
3.	Quản lý chất lượng bệnh viện	2	1	1	BM.TCQLYT
4.	Quản lý dự án	2	1	1	BM.TCQLYT
5.	Lập kế hoạch	2	1	1	BM.TCQLYT
6.	Kinh tế y tế	2	1	1	BM.KTYT
7.	Dịch tễ học ứng dụng	3	2	1	BM.DTH
8.	Dịch tễ học lâm sàng	2	1	1	BM.DTH
9.	Dịch tễ học dinh dưỡng	3	2	1	BM.DTH
10.	Truyền thông giáo dục sức khỏe	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
11.	Nâng cao sức khỏe	3	2	1	BM.GDSK&TLYH
12.	Điều tra sức khỏe cộng đồng	2	1	1	BM.SKCD
13.	Nghiên cứu định tính	3	2	1	BM.SKCD
14.	Thực hành cộng đồng	3	2	1	BM.SKCD
15.	Y học chứng cứ	3	2	1	BM.SKCD
16.	Sức khỏe nghề nghiệp	3	2	1	BM. SKMT



TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
17.	Sức khỏe học đường	3	2	1	BM. SKMT
18.	Sức khỏe môi trường	3	2	1	BM. SKMT
19.	Dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	3	2	1	BM Dinh Dưỡng
20.	Sức khỏe dân số	3	2	1	BM. Dân số
21.	Nghiên cứu khoa học nâng cao	2	1	1	BM.TKYH&TH

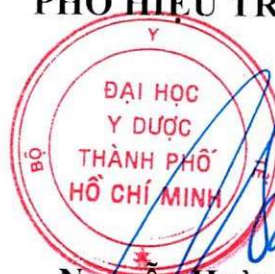
4. PHẦN THỰC TẬP: 06 TÍN CHỈ.

TT	Tên học phần	Số TC	Phân bổ		Bộ môn (BM) giảng dạy
			Lý thuyết	Thực hành	
1.	Y học gia đình	2	0	2	
2.	Sử dụng công cụ giám sát vấn đề sức khỏe: OH-SMART	2	0	2	
3.	Điều tra và giám sát một vụ dịch	2	0	2	

5. ĐỀ ÁN: 06 TÍN CHỈ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG *Chac*
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

